| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 29 - 4 - 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Trần Thị Sang.

Bà Thi Thị Thanh Trúc.

***Thư ký phiên tòa***: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Ông Cao Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam khu vực C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý thụ lý số: 48/2025/HSST, ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Thạch Hoàng L, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2005. Nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 2/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Hoàng T, sinh năm 1978 và bà Thạch Thị T1, sinh năm 1982; Vợ, con chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 18/10/2024 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam khu vực C (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần).

Bị cáo thứ hai*:* Thạch Đa N, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2007. Nơi sinh: Tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 4/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Chanh Đ, sinh năm 1976 và bà Kim Thị T2, sinh năm 1975; Vợ, con chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 18/10/2024 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam khu vực C (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thạch Đa N là bà Kim Thị T2, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Đa N: Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1980 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

Người làm chứng: Anh Kim K, sinh năm 2004 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Kim Thanh Sâm B, sinh năm 1985 (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

***Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:*** Không có.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 05/6/2024 bị cáo L đang ở tại nhà của chị Kim Thị Ánh N1, sinh năm 2004 tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Lúc này, bị cáo L điện thoại cho bị cáo Đa N, rủ bị cáo Đa N sử dụng ma túy thì bị cáo Đa N đồng ý và kêu bị cáo L xuống nhà của bị cáo Đa N. Sau đó, bị cáo L một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62P2-090.84 đến nhà của anh Kim K, sinh ngày 15/01/2004, nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh để chở anh Kim K đi công việc. Khi đi thì bị cáo L có mang theo một nỏ bằng thủy tinh, bên trong nỏ có sẵn ma túy đá do một người bạn tên T3 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) cho bị cáo L vào ngày 03/6/2024 khi bị cáo L còn làm thuê ở tỉnh Bình Dương. Khi chở anh K đi được một đoạn thì bị cáo L rủ anh K đến nhà của bị cáo Đa N sử dụng ma túy thì anh K đồng ý. Lúc này, bị cáo L tiếp tục điện thoại cho bị cáo Đa N kêu bị cáo Đa N chuẩn bị chai nhựa dùng để sử dụng ma túy và nói cho bị cáo Đa N biết là có anh Kim K đi cùng. Khi đến nhà của bị cáo Đa N thì có nhiều người tại đây nên bị cáo Đa N kêu bị cáo L và anh K qua khu vực gò mã gần nhà để sử dụng ma túy, bị cáo Đa N và bị cáo L đi bộ trước còn anh K điều khiển xe của bị cáo L chạy theo sau. Trước khi đi thì bị cáo Đa N có mang theo một chai bằng nhựa dán nhãn màu vàng ghi dòng chữ "Number 1", nắp chai màu vàng, bên trong chai có nước. Trên đường đi vào khu vực gò mã thì bị cáo L phát hiện một nắp chai màu đỏ, trên nắp chai có gắn một ống bằng nhựa và một lổ trống nên bị cáo Linh L1 và cất giữ. Khi vào đến nhà mồ trong gò mã thì bị cáo L lấy nỏ bằng thuỷ tinh có chứa ma tuý đá đưa cho bị cáo Đa N và anh K xem, bị cáo L lấy chai nhựa tháo bỏ nắp màu vàng và lấy

nắp màu đỏ vừa mới lượm gắn vào chai, khi gắn xong thì bị cáo L lấy nỏ bằng thủy tinh có ma tuý gắn vào lổ trống còn lại của nắp chai để sử dụng, bị cáo L dùng bật lửa của mình để đốt phần ma túy trong nỏ thủy tinh và sử dụng trước, khi bị cáo L sử dụng ma túy xong thì đưa chai nhựa, bật lửa cho bị cáo Đa N và anh K tiếp tục sử dụng. Đến lượt người nào sử dụng thì tự đốt ma túy để sử dụng. Trong lúc đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bị cáo L đã ném chai nhựa dùng để sử dụng trái phép chất ma túy ra khu vực bụi cỏ gần nơi sử dụng ma túy và bỏ chạy. Sau đó, bị cáo L, bị cáo Đa N và anh K đã bị cơ quan Công an mời làm việc và các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo.

Thu giữ tại hiện trường gồm:

- 01 (một) chai bằng nhựa có dán nhãn màu vàng ghi dòng chữ Number 1, nắp chai màu đỏ, trên nắp chai được gắn một ống bằng nhựa và một ống bằng thủy tinh (nỏ), bên trong ống thủy tinh có chất tinh thể dạng vết nghi là chất ma túy;
- 01 (một) xe mô tô biển số 62P2-090.84, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu trắng đỏ;
- 01 (một) bật lữa màu trắng đỏ;
- 02 (hai) điện thoại di động gồm các nhãn hiệu OPPO và IPHONE.

Qua test nhanh chát ma tuý trong cơ thể người thì bị cáo L, bị cáo Đa N và anh Kim K đều dương tính với ma tuý loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 369/KL-KTHS ngày 30/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể chứa trong 01 (một) ống bằng thủy tinh (nỏ) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh Kim K Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo Quyết định số 166/QĐ - XPHC ngày 23/10/2024.

Đối với người tên T3 là người đã cho bị cáo bị cáo L 01 đoạn ống thủy tinh bên trong có chứa chất ma túy vào ngày 03/6/2024 thì bị cáo L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo L, bị cáo Đa N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo L về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Đa N về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo L và bị cáo Đa N thống nhất với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố đối với các bị cáo và các bị cáo thống nhất với bản kết luận giám định số: 369/KL-KTHS ngày

30/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T đã kết luận về chất tinh thể ma túy và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo.

*Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh*: Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh và hình phạt: Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Hoàng L mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Đa N mức án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù, về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Về vật chứng: Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) chai bằng nhựa có dán nhãn màu vàng ghi dòng chữ Number 1, nắp chai màu đỏ, trên nắp chai được gắn một ống bằng nhựa và một ống bằng thủy tinh (Nỏ), bên trong ống thủy tinh có chất tinh thể dạng vết là chất ma túy đá không rõ trọng lượng; 01 (Một) bật lữa màu trắng đỏ và 01 (Một) điện thoại di động OPPO.

Tuyên trả cho bị cáo L: Một xe mô tô biển số 62P2 - 090.84 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu trắng đỏ cho và 01 (Một) điện thoại IPHONE.

Ngoài ra Vị đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo L và bị cáo Đa N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Thạch Đa N:* Vị thống nhất với tội danh, mức hình phạt cho bị cáo Đa N. Vị phân tích thêm trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Đa N là người dân tộc, tuổi đời bị cáo còn trẻ, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên nên trình độ học vấn còn hạn chế nên chưa am hiểu pháp luật, trong sự việc này bị cáo Đa N bị bị cáo L rủ rê lôi kéo. Từ những phân tích trên Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt mức án thấp nhất cho bị cáo Thạch Đa N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình hòa nhập vào xã hội.

Bị cáo Đa N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo, bị cáo đã biết lỗi của bị cáo và hứa sau này bị cáo không tái phạm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng Hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa anh Kim K vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều, tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo L và bị cáo Đa N tại phiên tòa hôm nay cụ thể như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 05/6/2024 tại nhà mồ trong khu gò mã thuộc ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo L chuẩn bị ma tuý, bị cáo Đa N, sinh ngày 01/3/2007 chuẩn bị dụng cụ cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý với anh Kim K. Trong lúc, bị cáo L, bị cáo Đa N và anh K đang sử dụng ma tuý thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Qua test nhanh bị cáo L, bị cáo Đa N và anh K đều dương tính với ma tuý loại Methamphetamine.

[4] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo L về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình và bị cáo Đa N về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* quy định tại điểm b  khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình là phù hợp đúng với quy định của pháp luật.

[5] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bản thân bị cáo L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến khả năng tham gia lao động, học tập và ảnh hưởng về sự phát triển trí tuệ của người sử dụng. Không chỉ ảnh hưởng đến sự duy trì nòi giống mà còn làm cho nhiều gia

đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[7] Trong vụ án này bản thân bị cáo L là người thanh niên có đủ sức khỏe, để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng do bị cáo không chí thú làm ăn mà tự đưa bản thân của các bị cáo vào con đường nghiện ngập và vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Đối với bị cáo Đa N tuy tuổi đời còn trẻ, nhưng vì muốn thử sử dụng chất ma túy và là người cung cấp chai nhựa dùng để cùng bị cáo L sử dụng ma túy và rủ Kim K sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo Đa N đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nói riêng, tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để các bị cáo có thời gian sửa chữa, trở thành người có ích cho xã hội, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như: Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đa N tuổi đời còn trẻ, khi phạm tội bị cáo là vị thành niên, bị cáo bị cáo L rủ rê lôi kéo, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với vị cáo Đa Ni.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh Kim K Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng *(Một triệu trăm năm nghìn đồng)* theo Quyết định số 166/QĐ-XPHC ngày 23/10/2024, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với người tên T3 là người đã cho L 01 đoạn ống thủy tinh bên trong có chứa chất ma túy vào ngày 03/6/2024 thì L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm việc được sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

**Tịch thu tiêu hủy gồm:** 01 (một) chai bằng nhựa có dán nhãn màu vàng ghi dòng chữ Number 1, nắp chai màu đỏ, trên nắp chai được gắn một ống bằng nhựa và một ống bằng thủy tinh (Nỏ), bên trong ống thủy tinh có chất tinh thể dạng vết

là chất ma túy đá; 01 (Một) bật lữa màu trắng đỏ và 01 (Một) điện thoại di động OPPO.

**Tuyên trả cho bị cáo L**: Một xe mô tô biển số 62P2 – 090.84 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu trắng đỏ cho và 01 (Một) điện thoại IPHONE.

[12] Xét đề nghị của V kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Thạch Đa N là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo L và bị cáo Đa N phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**1**. Tuyên bố bị cáo Thạch Hoàng L và bị cáo Thạch Đa N phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Hoàng L 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/10/2024

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Đa N 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/10/2024

**2. Về vật chứng:** Căn cứ các Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

**Tịch thu tiêu hủy gồm:** 01 (một) chai bằng nhựa có dán nhãn màu vàng ghi dòng chữ Number 1, nắp chai màu đỏ, trên nắp chai được gắn một ống bằng nhựa và một ống bằng thủy tinh (Nỏ), bên trong ống thủy tinh có chất tinh thể dạng vết nghi là chất ma túy không rõ trọng lượng; 01 (Một) bật lữa màu trắng đỏ và 01 (Một) điện thoại di động OPPO.

**Tuyên trả cho bị cáo Thạch Hoàng L**: Một xe mô tô biển số 62P2 – 090.84 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu trắng đỏ cho và 01 (Một) điện thoại IPHONE.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm**: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Buộc các bị cáo Thạch Hoàng L và bị cáo Thạch Đa N mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày án sơ thẩm tuyên.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Phân trại tạm giam khu vực Châu Thành;
- Các Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Liên**